

BÁO CÁO

Tổng hợp tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại các bộ, ngành, địa phương Quý II năm 2023

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của 24/24 bộ, ngành, 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương¹, Văn phòng Chính phủ xin báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông (MC, MCLT) và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại các bộ, ngành, địa phương trong Quý II năm 2023, như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành và hoàn thiện thể chế

Ngày 04/7/2023, Chính phủ đã tổ chức Phiên họp thường kỳ tháng 6/2023 và Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với các địa phương, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính. Phiên họp nhằm đánh giá, thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023, trong đó có nội dung quan trọng về đẩy mạnh cải cách TTHC và siết chặt kỷ luật, kỷ cương; xác định trọng tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành là đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy mạnh mẽ cải cách TTHC, chuyển đổi số,... Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành tập trung quyết liệt, hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp: Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đặc biệt lưu ý không được đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, nhùng nhịu, tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm; đồng thời, yêu cầu các địa phương: Kiên quyết đẩy mạnh hơn nữa cải cách TTHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm, thay thế kịp thời các trường hợp cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm và các vi phạm pháp luật. Sau Phiên họp, Chính phủ sẽ ban hành ***Nghị quyết về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và siết chặt kỷ luật, kỷ cương.***

¹ Địa phương chưa có báo cáo: UBND tỉnh Ninh Bình.

Trong quý, Chính phủ đã ban hành Nghị định về Bảo vệ dữ liệu cá nhân²; tổ chức 01 Phiên họp của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ³, 01 cuộc họp về công tác cải cách TTHC và nâng cao hiệu quả tư vấn chính sách cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ⁴. Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 văn bản⁵ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện thực chất, có hiệu quả các nhiệm vụ về cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tham mưu kiện toàn Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ theo hướng gọn nhẹ, thực chất, hiệu quả và thành lập Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ⁶; đặc biệt, đã kịp thời chỉ đạo kiểm tra, chấn chỉnh về hành vi gây khó khăn, những nhiễu, trục lợi trong giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai tại tỉnh Tuyên Quang theo phản ánh của Đài Truyền hình Việt Nam⁷.

Triển khai chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã chỉ đạo, đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách, kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế MC, MCLT và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đã chủ trì tổ chức 05 buổi làm việc trực tuyến với 05 địa phương (*Hà Nội, Bắc Giang, Bình Phước, Cà Mau, Bình Dương*) và 03 buổi làm việc trực tiếp với 03 Bộ (*Y tế, Công Thương, Giao thông vận tải*) về công tác kiểm soát TTHC và bảo đảm thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành. Đồng thời, Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan tổ chức 03 cuộc họp về TTHC cấp Phiếu lý lịch tư pháp và quy định về phòng cháy, chữa cháy, trên cơ sở đó tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Chỉ thị về việc đẩy mạnh cải cách TTHC cấp Phiếu lý lịch tư pháp và có ý kiến chỉ đạo các bộ, ngành liên quan xử lý vướng mắc, bất cập liên quan đến quy định về phòng cháy, chữa cháy⁸ nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

2. Về công tác kiểm soát TTHC

a) Đánh giá tác động, thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản QPPL

- Về đánh giá tác động: Trong quý, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện đánh giá tác động đối với 240 TTHC (*Bộ, ngành: 211 TTHC, địa phương: 29 TTHC*)

² Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ.

³ Phiên họp thứ tư ngày 19/4/2023 do Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ chủ trì.

⁴ Cuộc họp ngày 19/6/2023 do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chủ trì.

⁵ Các văn bản của Thủ tướng Chính phủ: (1) Số 493/TTg-KSTT ngày 01/6/2023, (2) số 547/TTg-KSTT ngày 15/6/2023.

⁶ Thông báo số 252/TB-VPCP ngày 29/6/2023 của Văn phòng Chính phủ.

⁷ Công văn số 4499/VPCP-KSTT ngày 17/6/2023 của Văn phòng Chính phủ.

⁸ Công văn số 4304/VPCP-KSTT ngày 12/6/2023 của Văn phòng Chính phủ.

được quy định tại 42 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)⁹, trong đó, có 57 TTHC quy định mới, 177 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 06 TTHC được bãi bỏ (*Chi tiết tại Phụ lục I*).

- *Về thẩm định*: Trong quý, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện thẩm định đối với 405 TTHC quy định tại 50 văn bản QPPL¹⁰, trong đó, riêng Bộ Tư pháp đã thẩm định 259 TTHC được quy định tại 21 dự thảo văn bản QPPL (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

b) Về công bố, công khai TTHC

Trong quý, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành 1.129 quyết định công bố 14.716 TTHC, danh mục TTHC đề cập nhật, niêm yết tại nơi giải quyết và đã công khai 11.581 TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trong đó, riêng các bộ, ngành ban hành 38 quyết định công bố 377 TTHC, công khai 335 TTHC (*Chi tiết tại Phụ lục III*). So với Quý I/2023, số lượng quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC của các bộ, ngành, địa phương tăng 468 quyết định, trong đó có 466 quyết định công bố là của các địa phương.

c) Về tiếp nhận, giải quyết TTHC

Trong quý, các cơ quan hành chính trên địa bàn cả nước đã tiếp nhận và giải quyết hồ sơ về TTHC, cụ thể:

- Tổng số đã tiếp nhận để giải quyết: 84.547.844 hồ sơ, trong đó, tiếp nhận trực tuyến: 45.111.888 hồ sơ, bằng 53,36% (*giảm 3,16% so với Quý I/2023*).

- Đã xem xét, giải quyết: 82.458.614 hồ sơ, bằng 97,53%, trong đó, giải quyết trước và đúng hạn: 81.149.720 hồ sơ, bằng 98,41% (*tăng 0,38% so với Quý I/2023*).

- Số còn đang xem xét, giải quyết: 2.089.230 hồ sơ, trong đó, quá hạn: 493.519 hồ sơ, chiếm 23,62% (*các bộ, ngành: 446.595 hồ sơ; các địa phương: 46.924 hồ sơ*). (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

d) Về rà soát, đơn giản hóa TTHC

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện rà soát, cắt giảm quy định, TTHC theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, kết quả cụ thể:

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ: Trong quý, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 02 Quyết định¹¹ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 47 quy định kinh doanh (QĐKD) thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công an tại 10 văn bản QPPL¹²; các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành 16 văn bản QPPL (05

⁹ Gồm: 02 dự án Luật, 13 dự thảo Nghị định, 02 dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 18 dự thảo Thông tư, 07 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

¹⁰ Gồm: 05 dự án Luật, 14 nghị định, 02 dự thảo Quyết định của Thủ tướng, 20 dự thảo Thông tư và 09 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

¹¹ Gồm: Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 và số 641/QĐ-TTg ngày 05/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

¹² Gồm: 5 Nghị định; 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 04 Thông tư.

Nghị định và 11 Thông tư) để cắt giảm, đơn giản hóa 163 QĐKD (01 YCĐK và 162 TTHC), đã sửa đổi, hoàn thiện 02 văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa 74 QĐKD.

Tính từ năm 2021 đến nay, các bộ, cơ quan ngang bộ đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 2.352 QĐKD tại 191 văn bản QPPL (*Chi tiết tại Phụ lục V*); đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa 470 QĐKD tại 56 văn bản QPPL, đạt 41% (*Chi tiết tại Phụ lục VI*).

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Trong quý, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, thống kê, công bố TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý. Đến nay, đã có 09/22 bộ, cơ quan ngang bộ¹³ ban hành các quyết định công bố danh mục TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, với 356 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và 397 TTHC nội bộ thực hiện trong bộ, cơ quan; một số bộ, cơ quan đang hoàn thiện danh mục TTHC nội bộ để công bố¹⁴; có 08/63 địa phương đã ban hành các quyết định công bố danh mục TTHC nội bộ¹⁵, trong đó, địa phương có số lượng TTHC nội bộ thấp nhất là 50 TTHC, cao nhất là 120 TTHC.

đ) Về phân cấp trong giải quyết TTHC

Trong quý, Chính phủ ban hành 01 văn bản QPPL¹⁶ để thực thi phương án phân cấp 05 TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tính từ năm 2022 đến nay, các bộ, ngành đã sửa đổi 16 văn bản QPPL¹⁷ để thực thi phương án phân cấp 86/699 TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đạt 12,3%; còn 613 phương án phân cấp đang được các bộ, ngành thực thi, trong đó có 50 phương án phân cấp đã quá hạn thực thi theo yêu cầu (*Chi tiết tại Phụ lục VII*).

e) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính

Trong quý, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận 6.087 phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về hành vi hành chính và quy định hành chính; đã xem xét, xử lý và trả lời 4.510 PAKN, bằng 74,09% (*tăng 26,07% so với Quý I/2023*); đang tiếp tục xem xét, xử lý 1.626 PAKN (*Chi tiết tại Phụ lục VIII*).

Riêng đối với Hệ thống tiếp nhận, trả lời PAKN của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), trong Quý II/2023 đã tiếp nhận tổng số 10.119 PAKN (*9.971 PAKN của người dân; 148 PAKN của doanh nghiệp*);

¹³ Gồm các bộ, cơ quan ngang bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước, Văn phòng Chính phủ.

¹⁴ Như: Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao, Thanh tra Chính phủ,...

¹⁵ Như các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Bắc Giang, Hà Giang, Lào Cai, Sóc Trăng, Trà Vinh, Tây Ninh, Yên Bái,...

¹⁶ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai.

¹⁷ Gồm: 5 Nghị định; 11 Thông tư.

đã xử lý và trả lời 6.782 PAKN, đạt 67%; đang còn tiếp tục xem xét, xử lý 3.337 PAKN. Nội dung PAKN trong quý tập trung chủ yếu vào những vấn đề liên quan đến cấp đổi Giấy phép lái xe, cấp Hộ chiếu phổ thông, hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất,....

g) Về truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Trong quý, công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách TTHC tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm và thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú. Đã có hơn 200 lượt tin, bài về kết quả thực hiện cải cách TTHC, cải cách QĐKD và chính phủ số đăng trên các báo Trung ương có sức lan tỏa lớn (*Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, ...*); cung cấp thông tin về tình hình, kết quả triển khai nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021...; kịp thời phản ánh về bất cập quy định, cũng như hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết TTHC, trong đó, điển hình là bản tin của Đài truyền hình Việt Nam (*Bản tin Thời sự VTV1 19g00 ngày 17/6/2023*) phản ánh về Chủ tịch UBND xã Tam Đa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang cùng với đơn vị tư vấn, môi giới có dấu hiệu trục lợi trong giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai.

4. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Trong quý, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tích cực triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp; rà soát, nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, kết nối, tích hợp với Cổng DVCQG, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;... Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với các bộ, ngành hoàn thành xây dựng, ban hành Quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTHC: “*đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí*”¹⁸; phối hợp với Bộ Công an đưa vào vận hành thí điểm phần mềm dịch vụ công liên thông, kết nối với phần mềm nghiệp vụ của Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố Hà Nội và Tỉnh Hà Nam; báo cáo Lãnh đạo Chính phủ đồng ý công bố triển khai 02 nhóm TTHC liên thông triển khai trên toàn quốc từ ngày 10/7/2023.

Triển khai đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã thực hiện công khai kết quả đánh giá các bộ, ngành địa phương trên Cổng DVCQG theo đúng dữ liệu đã được bộ, ngành, địa phương tích hợp, đồng bộ để người dân, doanh nghiệp

¹⁸ Công văn số 2084/VPCP-KSTT ngày 30/3/2023 của Văn phòng Chính phủ.

theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện¹⁹. Việc thường xuyên đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trên Cổng DVCQG theo thời gian thực sẽ góp phần vào quá trình minh bạch hóa thông tin, nâng cao trách nhiệm giải trình và thực thi công vụ của từng cán bộ, công chức trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại các bộ, ngành, địa phương.

5. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực tái cấu trúc quy trình, cung cấp DVCTT, đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến và chứng thực điện tử,... Trong quý, Cổng DVCQG đã có trên 2,23 triệu tài khoản đăng ký, trên 28 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái, hơn 5,2 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích, trên 6,15 nghìn hồ sơ trực tuyến, trên 3,83 triệu giao dịch thanh toán với số tiền hơn 1,5 nghìn tỷ đồng.

Tính đến nay, đã có 32,05% kết quả giải quyết TTHC được cấp bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng; 67,32% hồ sơ TTHC được số hóa; hoàn thành tích hợp 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, 10/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Cổng DVCQG đã cung cấp hơn 4.400 DVCTT; có hơn 7,77 triệu tài khoản (*tăng hơn 3,8 lần so với cùng kỳ năm ngoái*); hơn 212 triệu hồ sơ đồng bộ (*tăng hơn 1,76 lần so với cùng kỳ năm ngoái*); hơn 17,49 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích (*tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái*); 17,72 triệu hồ sơ trực tuyến (*tăng hơn 4,4 lần so với cùng kỳ năm ngoái*); hơn 10,98 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 6,056 nghìn tỷ đồng (*tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái*); hơn 315 nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

6. Công tác khác

a) Về Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ

Hội đồng tư vấn cải cách TTHC đã phát huy vai trò “cầu nối” giữa Chính phủ với người dân, doanh nghiệp trong công tác cải cách TTHC, thúc đẩy hiện đại hóa hành chính nhà nước. Trong quý, Hội đồng đã hoàn thành Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ TTHC (APCI 2022) và Báo cáo đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; đồng thời, gửi các báo cáo đến các bộ, ngành, địa phương để nghiên cứu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh; cho ý kiến đối với dự thảo phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

¹⁹ Số liệu xếp hạng theo thời gian thực trên Cổng DVCQG tính đến ngày 23/6/2023, 10 tỉnh có điểm đánh giá chung cao nhất, gồm: Cà Mau, Hà Nam, Hòa Bình, Bắc Giang, Thái Nguyên, Lâm Đồng, Yên Bái, Nam Định, Lào Cai, Tây Ninh; 10 tỉnh có điểm đánh giá chung thấp nhất, gồm: Đắk Nông, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Gia Lai, Đồng Nai, Tuyên Quang, Bình Thuận, Kiên Giang, Trà Vinh, Đồng Tháp.

b) Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện kiểm soát TTHC

Trong quý, đã có nhiều bộ, ngành, địa phương thực hiện kiểm tra công tác kiểm soát TTHC theo kế hoạch, như: Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Tp Hà Nội, Tp Cần Thơ, Tỉnh Bình Dương,... Bước đầu, qua công tác kiểm tra đã chỉ ra những hạn chế, yếu kém của các cơ quan, đơn vị; đồng thời chấn chỉnh, yêu cầu các cơ quan, đơn vị khắc phục hạn chế, thiếu sót trong công tác kiểm soát TTHC.

Văn phòng Chính phủ đã ban hành trên 200 văn bản đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ về cải cách, kiểm soát TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh và thực hiện cơ chế MC, MCLT trong giải quyết TTHC; tổ chức 08 đoàn khảo sát, hướng dẫn, hỗ trợ địa phương, triển khai các nội dung mới về thực hiện cơ chế MC, MCLT trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC²⁰; tổ chức tập huấn nghiệp vụ triển khai 02 nhóm TTHC liên thông cho các bộ, ngành địa phương trong ngày 30/6/2023. Bên cạnh đó, đã xem xét, trả lời theo thẩm quyền các đề xuất, kiến nghị cụ thể trong thực hiện công tác kiểm soát TTHC Quý II/2023 (*Chi tiết tại Phụ lục IX*).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung

Trong Quý II/2023, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm, có những chỉ đạo yêu cầu cụ thể công tác cải cách, kiểm soát TTHC; đặc biệt, trong Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 6 và Hội nghị Chính phủ với địa phương đã có nhiều đánh giá, thảo luận và xem xét ban hành Nghị quyết chuyên đề về nội dung này, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nhất là người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, góp phần thúc đẩy giải phóng nguồn lực xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Quản trịet chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai đồng bộ, hiệu quả trong việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC; rà soát, thống kê TTHC nội bộ; thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, phương án phân cấp trong giải quyết TTHC; công tác tiếp nhận, trả lời PAKN của người dân, doanh nghiệp;... từng bước tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân; nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

²⁰ Gồm: Hòa Bình, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Phú Thọ, Quảng Ngãi.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, việc thực hiện các nhiệm vụ về kiểm soát TTHC trong Quý II/2023 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- TTHC một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nặng nề, phức tạp, là rào cản đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; việc giải quyết TTHC còn qua nhiều tầng nấc trung gian, gây ách tắc, chậm chễ trong thực hiện, còn tình trạng những nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm thủ tục, giấy tờ, yêu cầu điều kiện ngoài quy định ở một số cơ quan, đơn vị trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC²¹.

- Việc công khai, minh bạch thông tin trong thực hiện TTHC của một số bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện nghiêm, nhất là việc công bố, công khai TTHC và đồng bộ, công khai tiến trình giải quyết hồ sơ TTHC của các bộ, ngành²²; chất lượng cung cấp DVCTT còn thấp; nhiều bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm tái cấu trúc quy trình theo hướng lấy người dùng làm trung tâm.

- Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn chậm, nhất là việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hóa để người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần.

- Việc rà soát, trình và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, phương án phân cấp trong giải quyết TTHC và phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý cư dân theo 19 Nghị quyết chuyên đề còn chậm được thực thi²³; tiến độ thống kê, công bố TTHC nội bộ của một số cơ quan chậm, phạm vi chưa đầy đủ.

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương vẫn chưa thực sự quyết liệt, thường xuyên, liên tục; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả; còn tình trạng níu kéo, lợi ích cục bộ của ngành, lĩnh vực; trách nhiệm thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, sợ trách nhiệm, đùn đẩy trách nhiệm, gây phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp; quy định về TTHC trong nhiều lĩnh vực chưa bảo đảm tính hợp lý, sự cần thiết, nhất là để thực hiện giải quyết đồng bộ, thuận lợi trên môi trường điện tử.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ III NĂM 2023

1. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật để tạo hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả công

²¹ Ví dụ: Giải quyết TTHC đất đai tại xã Tam Đa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

²² Theo kết quả đánh giá dựa trên dữ liệu thời gian thực của Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVCQG: Từ đầu năm đến tháng 6/2023, các bộ, ngành chỉ đạt 1,4% TTHC công bố đúng hạn, 19% hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; tại các địa phương, tỷ lệ này tương ứng là 60,2% TTHC công bố đúng hạn, 42,8% hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

²³ Đến nay, còn 676/1.146 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, 613/699 TTHC phân cấp và 808/1.146 TTHC theo 19 Nghị quyết chuyên đề chưa được thực thi theo phương án đã phê duyệt.

tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, thẩm định, thẩm tra quy định TTHC trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL, trong đó kiên quyết chỉ ban hành TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh mới trong trường hợp thật sự cần thiết, bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp với chi phí tuân thủ thấp.

2. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, hành vi hành chính trên Cổng DVCQG; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; xây dựng quy trình, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp, nhất là cấp xã.

3. Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa ngay các quy định, TTHC (*bao gồm cả TTHC nội bộ và phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC*) liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân, nhất là các quy định, TTHC theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại văn bản số 547/TTg-KSTT ngày 15/6/2023.

4. Thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm, thay thế kịp thời các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm và vi phạm pháp luật.

5. Tiếp tục chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ TTHC cung cấp trên Cổng DVCQG; tập trung rà soát, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng DVCQG, phân đầu hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

6. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ kết nối các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, đặc biệt là giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng DVCQG, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh; kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

7. Thành lập Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ; kiện toàn và tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ trong đối thoại, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, người dân để chủ động chủ động, kịp thời báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải pháp tháo gỡ.

8. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế MC, MCLT và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trong Quý II năm 2023, Văn phòng Chính phủ đề nghị:

1. Các bộ, ngành tiếp tục cập nhật kịp thời các quyết định công bố TTHC và công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để làm làm cơ sở cho các địa phương công bố, công khai và tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả; khẩn trương hoàn thành kết nối, tích hợp và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ giữa Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do các bộ, ngành triển khai cung cấp với Cổng DVCQG và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo khoản 4 Điều 12 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

2. Các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm Quý III/2023 nêu tại Mục III của Báo cáo; xem xét, trả lời các đề xuất, kiến nghị theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục X kèm theo Báo cáo, đồng thời, gửi kết quả về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp về tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế MC, MCLT và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại các bộ, ngành, địa phương trong Quý II và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm Quý III năm 2023, Văn phòng Chính phủ xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBPL của Quốc hội;
- VPQH: Vụ Pháp luật;
- PTTg CP Trần Lưu Quang;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan:
Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng
Phát triển Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN,
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT (2).v.H

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn